

NHỮNG CHỦ ĐỀ QUAN TRỌNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH KHI TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỐNG KÊ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

I. Các dạng dữ liệu thống kê môi trường và cách sử dụng chúng.

1. Báo cáo về tình trạng môi trường

Báo cáo về tình trạng môi trường (SOERs) ngày càng trở nên rất thông dụng hơn. Hai loại sản phẩm thường được các quốc gia đưa ra là SOERs và các ấn phẩm về thống kê môi trường. Sự khác nhau cơ bản giữa hai loại sản phẩm là: thống kê môi trường nặng về số liệu, còn SOERs lại chứa đựng trong đó nhiều lời giải thích. Nhu cầu của các nhà khoa học về thống kê môi trường là hiển nhiên, nhưng đâu là mục đích chung hơn của SOERs.

Do SOERs được tóm tắt từ những khối lượng báo cáo và dữ liệu khổng lồ nên thông thường chúng không bao hàm

tất cả những thông tin môi trường sẵn có cho một vùng địa lý riêng biệt nào. Tuy vậy, các báo cáo này cung cấp một bức tranh tổng quát về tình trạng môi trường, từ đó quá trình nghiên cứu môi trường có thể được giảm nhẹ. ở một số nước như Italy chỉ đưa ra báo cáo thúc đẩy và kích lệ Nhà nước hành động vì môi trường. SOERs cũng cho phép hồ sơ môi trường của các quốc gia bỏ ngõ để được kiểm tra xem xét lại một cách kỹ lưỡng. ở các nước đang phát triển, thường thì SOERs thể hiện nguồn thông tin chính yếu về môi trường. Hiện thời, nhiều nước đã có các cơ quan quản lý về môi trường, những không phải tất cả các cơ quan này đều phát hành SOERs đều đặn, bởi lẽ đưa ra SOERs không đòi hỏi nhất thiết là những chính sách về môi trường hữu hiệu được thực

hiện sau đó. SOERs cho biết về những nơi có những vấn đề khẩn cấp về môi trường đưa tin có thể còn không đúng, hay những chỗ công việc này làm vẫn còn chưa ổn. SOERs có thể giúp cho các nhà làm chính sách nhận ra những cơ hội để cải thiện môi trường và đưa ra những chính sách ưu tiên cho vấn đề này.

Về cơ bản, SOER chia những vấn đề môi trường lớn ra các vấn đề cụ thể, liên kết với nhau và kết nối chúng bằng những người trực tiếp (gọi là những nhóm mục tiêu). Những chủ đề đã được hình thành theo các vấn đề môi trường, như ảnh hưởng nhà kính làm suy yếu tầng ozon (mức toàn cầu), axit hoá (mức lục địa) đảm bảo dinh dưỡng tốt (mức vùng), tiếng ồn (mức khu vực) Các nhóm mục tiêu đã được nhận diện như: các hộ gia đình, những máy móc năng lượng, máy công nghiệp, nông nghiệp và các chủ sở hữu ô tô con. Các nhóm mà theo đó những đơn vị đo lường nhiều hay ít có sự giống nhau có thể được áp dụng được. Những chính sách sau đó có thể được áp dụng cho những khu vực cụ thể, như khu vực núi non hay bị xói mòn. Không phải nói, cũng rất dễ nhận ra là một báo cáo về tình trạng môi trường như vậy có xu hướng dẫn đến việc đánh giá rõ ràng và chính xác hơn về các mục tiêu đặt ra trong bảo vệ môi trường (fpp)

2. Các loại thống kê môi trường

Độc giả chủ yếu của thống kê môi trường (và thống kê nói chung) là những người làm chính sách. Do nhu cầu của loại độc giả này mà các dữ liệu cơ bản và trung thực về thống kê môi trường được trình bày theo những dạng gốc. Để làm rõ tầm quan trọng của thống kê môi trường và những dạng quan trọng nhất (như thống kê, chỉ báo và chỉ số) từ dạng gốc

đến dạng thu nhận được cho việc thể hiện dữ liệu môi trường đều phải được đưa ra thảo luận. Trong thực tế, những dạng đó không loại trừ lẫn nhau.

Thống kê môi trường được định nghĩa ngắn gọn là loại thống kê về tình trạng môi trường do hành vi con người tác động và những nguyên nhân tự nhiên gây ra, do đó chỉ ra nguyên nhân, hậu quả, và những biện pháp khắc phục.

Một định nghĩa như vậy là khái quát tới mức không rõ ràng. Trong thực tế, thống kê môi trường là một hệ thống dữ liệu có chọn lọc và được tổ chức dựa trên một số cấu trúc để phản ánh các mối liên hệ tự nhiên và logic. Như vậy, tất cả số liệu thống kê môi trường được công bố thể hiện một cấu trúc hiện và cấu trúc ẩn theo mối liên hệ được thừa nhận và theo một sự chọn lựa về khoản mục. Khung phát triển thống kê môi trường của LHQ phác hoạ những đặc điểm tổng quát của các xuất bản phẩm quốc gia (UN 1984). Điểm đặc trưng duy nhất của thống kê môi trường là chúng đã kết hợp dữ liệu về hiện tượng tự nhiên với các lĩnh vực xã hội và kinh tế. Thí dụ như bụi trong không khí được biểu thị như là một hiện tượng hoá lý do các hoạt động kinh tế của con người gây ra và nó có tác động đến con người, thực và động vật.

3. Chỉ báo về môi trường

Các chỉ báo về môi trường là một phương pháp đánh giá hữu hiệu những vấn đề môi trường ở một nước. Những chỉ báo đúng có thể cung cấp những thay đổi lớn về những điều kiện môi trường, đảm bảo cho việc điều tra nghiên cứu sau này. Về mặt tiềm năng, các chỉ báo có thể báo hiệu tình trạng môi trường và giúp tạo lập các hoạt động để phục vụ nhu cầu lâu dài về môi trường và cộng đồng. Chỉ báo về

môi trường có thể phân ra ba nhóm như chỉ báo về áp lực về môi trường, chỉ báo tình trạng môi trường và chỉ báo về việc đối phó với tình trạng môi trường. Chỉ báo về áp lực môi trường chỉ ra nguyên nhân gây ra vấn đề môi trường. Những khối lượng dòng chảy nhất định như là sự bốc hơi, sử dụng nguyên liệu thô, các sản phẩm, năng lượng hay những sự can thiệp vào môi trường, thí dụ các hoạt động hạ tầng cơ sở đè nặng lên môi trường, chúng được thể hiện qua các chỉ báo về áp lực và căng thẳng. Các chỉ báo về trạng thái phản ánh chất lượng môi trường có liên quan đến tác động của hoạt động con người. Các chỉ báo đối phó tình trạng môi trường liên quan đến những biện pháp của xã hội đưa ra nhằm cải thiện môi trường. Những chỉ báo này có thể thông báo xem liệu những vấn đề đang tốt lên hay xấu đi, liệu những vấn đề có đang phát triển không, hoặc liệu những chính sách hiện hành có đạt được những mục tiêu mong muốn không.

Thí dụ như xác định được mức độ tập trung lượng điô xít các bon trong không khí (hiệu ứng nhà kính) ở mức nào thì chấp nhận được là điều khó khăn. Tuy vậy, việc tăng hay giảm mức độ tập trung điô xít carbon trong không khí cho chúng ta chỉ báo về ấm lên toàn cầu. Bằng việc giới hạn định nghĩa một chỉ báo theo một cấu trúc đơn giản như đã nói ở trên, thì những thông tin do các chỉ báo cung cấp có vẻ là khách quan. Tuy nhiên, thông tin này có lẽ chỉ thích hợp với một phương diện tài nguyên môi trường. Thông tin vụn vặt do các chỉ báo cung cấp có thể giúp đưa ra các quyết định về môi trường, nhưng không cho ta một cái nhìn toàn diện về môi trường để đưa ra quyết định. Chỉ số môi trường cố gắng khắc phục được những hạn chế đặc thù này của chỉ báo

môi trường.

Về các chỉ báo về môi trường không dễ gì tạo lập được, chúng ta không được đánh giá thấp khối lượng công việc triển khai để có kết quả một tập các chỉ báo đối với một quốc gia. Ủy Ban Môi Trường Và Phát Triển Bền Vững của LHQ (UNCESD) cùng với Ủy Ban Thống Kê của LHQ (UNSD) đã đạt được một số tiến bộ trong việc nhận biết những chỉ báo quan trọng về môi trường và phát triển bền vững, thích hợp cho các nước thành viên. Do vậy, các nước đang phát triển nên bắt đầu phát triển những chỉ báo đặc thù cho nước mình, tiếp tục phát triển những công việc đã làm lên mức quốc tế thay vì tìm kiếm lại công việc đã có sẵn này.

4. Chỉ số môi trường

Một chỉ số kết hợp một số biến số thành một giá trị đơn giản. Khả năng của chỉ số là cung cấp thông tin ở mức là gồm thông tin về một số biến theo dạng một giá trị đơn giản, tạo ra khái niệm của một chỉ số thu hút một số chức năng khác. Chỉ số môi trường cần cho việc phản ánh tình trạng tài nguyên môi trường, để hiểu biết về sự biến động của một hệ thống môi trường hay mối quan hệ giữa các thành phần môi trường như một bộ phận của công việc điều tra nghiên cứu khoa học, để tạo điều kiện cho công việc phân tích lựa chọn giữa các mục tiêu, nghĩa là vấn đề phát triển và bảo vệ môi trường, và tham gia vào việc định rõ sách lược và đưa ra quyết định về chính sách.

Các thành phần của một chỉ số môi trường thay đổi theo mục đích hay việc sử dụng chỉ số đó. Nếu như nhiệm vụ này được xếp vào loại đơn giản của các quốc gia thì chúng ta chỉ đương đầu với ít vấn đề hơn dù là các chỉ số đó được sử dụng để so sánh ở mức chi tiết. Mặt khác, nếu

như chúng ta muốn so sánh chất lượng môi trường của một quốc gia này với một quốc gia khác thì khi so sánh chúng ta cần phải khắt khe với các phương pháp đo lường sao cho chính xác và hợp lý. Đối với loại chỉ số về chất lượng môi trường của một nước, ta cần phải phát triển các phương pháp luận, có quan tâm đến sự khác biệt do không giống nhau về dân số, diện tích và thu nhập giữa các yếu tố. Tuy nhiên, công việc quan trọng nhất là chọn lựa tập chỉ báo về chất lượng môi trường mà sẽ được sử dụng trong chỉ số. Dù rằng các thông số được chọn là những chỉ báo tốt về chất lượng môi trường những quan

trọng nhất, cần quan tâm vẫn là những dữ liệu đó phải có sẵn.

(kỳ sau: Các nội dung cụ thể về thống kê môi trường)

Trần Mạnh Hùng

Tài liệu tham khảo:

1. Concepts and Methods of Environment Statistics, UN, 1998.
2. Handbook on Environment Statistics, Bangkok 1998.
3. Environmental Policy Performance Indicators, Andriaanse, 93